

Số: 4745/BC-TA

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 11 năm 2018.

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự năm 2018,
nhiệm vụ trọng tâm năm 2019**
(*Tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*)

Năm 2018, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hoá triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong bối cảnh tình hình tội phạm tiếp tục được kìm chế nhưng vẫn diễn biến phức tạp, các tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình, khiếu kiện hành chính tiếp tục tăng, do đó số lượng các loại vụ, việc Tòa án phải thụ lý, giải quyết tăng hơn nhiều so với cùng kỳ, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp. Để đảm bảo hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, đặc biệt là chỉ tiêu giải quyết các loại án, trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, do biên chế giảm. Tuy nhiên, Ban cán sự đảng và Lãnh đạo Toà án nhân dân tỉnh đã căn cứ kế hoạch công tác và các giải pháp của TAND tối cao đã đề ra, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình đơn vị và tổ chức thực hiện quyết liệt tại Tòa án hai cấp. Bên cạnh đó, Tòa án hai cấp cũng đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện và lãnh, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân; UBND và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành có liên quan. Đặc biệt là sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ, công chức trong Tòa án hai cấp, do đó năm 2018 công tác giải quyết, xét xử các loại án của Tòa án hai cấp đã được triển khai, thực hiện có hiệu quả.

I. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ CÁC LOẠI ÁN

Năm 2018, tổng số vụ, việc sơ thẩm và phúc thẩm Tòa án nhân dân hai cấp phải giải quyết là 10.937 vụ, việc các loại (cấp tỉnh 823 vụ, việc; cấp huyện 10.114 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 20,3% (1.846 vụ việc). Đã giải quyết 9.394 vụ việc, đạt tỷ lệ giải quyết chung 85,8%. Số vụ, việc còn lại hầu hết mới thụ lý, đang được các Tòa án giải quyết trong thời hạn xét xử theo quy định của pháp luật.

Kết quả giải quyết, xét xử cụ thể như sau:

1. Về công tác giải quyết, xét xử án hình sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 2.157 vụ, 3.830 bị cáo (sơ thẩm 1.890 vụ, 3.415 bị cáo; phúc thẩm 267 vụ, 415 bị cáo). Đã giải quyết 1.805 vụ, 3.179 bị cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 83,6 %. Trong đó:

- Tòa án cấp tỉnh: thụ lý 373 vụ, 665 bị cáo (sơ thẩm 106 vụ, 250 bị cáo; phúc thẩm 267 vụ, 415 bị cáo). Đã giải quyết 269 vụ, 449 bị cáo; đạt tỷ lệ 72,1%.

- Tòa án cấp huyện: thụ lý 1.784 vụ, 3.165 bị cáo. Đã giải quyết 1.536 vụ, 2.730 bị cáo; đạt tỷ lệ 86 %.

Hình phạt Tòa án đã tuyên gồm: Tử hình, 10 bị cáo; tù chung thân, 12 bị cáo; tù có thời hạn 2.795 bị cáo (trong đó bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo 620 bị cáo, chiếm 21,5%); Cải tạo không giam giữ 141 bị cáo (chiếm tỷ lệ 4,9%); Phạt tiền 208 bị cáo (chiếm tỷ lệ 7,2%); cảnh cáo 12 bị cáo; miễn TNHS 1 bị cáo.

Trong giải quyết, xét xử án hình sự chất lượng tiếp tục được nâng lên, không có trường hợp nào bị xét xử oan, không bỏ lọt tội phạm. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo bảo đảm nghiêm minh, tương xứng với hậu quả tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của người phạm tội trong từng vụ án, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Việc xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đảm bảo đúng quy định của BLHS và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

So với cùng kỳ số vụ án phải giải quyết giảm 3,2% (72 vụ). Một số loại tội phạm vẫn chiếm tỷ lệ cao, như: Tội về ma túy 520 vụ (chiếm 27,5%); Tội trộm cắp tài sản 349 vụ (chiếm 18,4%); Tội đánh bạc 185 vụ (chiếm 9,7%); Tội cố ý gây thương tích 156 vụ (chiếm 8,2%).

2. Về công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh thương mại; tuyên bố phá sản; lao động; hành chính và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

2.1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 1.447 vụ, việc dân sự (sơ thẩm 1.341 vụ, việc; phúc thẩm 106 vụ, việc). Đã giải quyết 1.020 vụ, việc, đạt tỷ lệ 70,4 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 180 vụ, việc (sơ thẩm 74 vụ, việc; phúc thẩm 106 vụ, việc). Đã giải quyết 106 vụ việc, đạt tỷ lệ 58,88%.

- Cấp huyện: Thụ lý 1.267 vụ, việc. Đã giải quyết 914 vụ, việc, đạt tỷ lệ 72,14%.

So với cùng kỳ Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng 19,8% (240 vụ, việc); tính chất vụ việc ngày càng phức tạp; trong các vụ án dân sự sơ thẩm, các tranh chấp chiếm tỷ lệ cao là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản 588 vụ (chiếm 43,8%); tranh chấp quyền sử dụng đất 116 vụ (chiếm 8,6%); tranh chấp thừa kế tài sản 99 vụ (chiếm 7,3%); tranh chấp hợp đồng tín dụng 88 vụ (chiếm 6,5%).

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, các Tòa án đã chú ý rà soát các trường hợp đang tạm đình chỉ để tiếp tục xem xét, giải quyết nếu căn cứ tạm đình chỉ đã hết; làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật, qua đó phần lớn các vụ, việc được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Trong tổng số vụ, việc đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử 642 vụ (62,9%), trong đó: ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 286 vụ, do trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, các đương sự đã thống nhất được với nhau về các vấn đề tranh chấp; đình chỉ giải quyết vụ án 356 vụ.

2.2. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc về hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp thụ lý 6.710 vụ, việc (sơ thẩm 6.631 vụ, việc; phúc thẩm 79 vụ, việc). Đã giải quyết 6.081 vụ, việc, đạt tỷ lệ 90,63 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 103 vụ, việc. Đã giải quyết 87 vụ, việc, đạt tỷ lệ 84,47 %.

- Cấp huyện: Thụ lý 6.607 vụ, việc. Đã giải quyết 5.994 vụ, việc, đạt tỷ lệ 90,72%.

So với cùng kỳ, số vụ, việc Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng 29,8% (1.542 vụ, việc), nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn trong gia đình chiếm 54,6% (3.627 vụ); nghiện hút, cờ bạc, rượu chè chiếm 5,14% (341 vụ); bạo lực gia đình chiếm 2,6 % (177 vụ); ngoại tình chiếm 2,5% (167 vụ).

Trong công tác giải quyết, xét xử vụ việc hôn nhân gia đình, Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện, kết quả hòa giải đạt tỉ lệ rất cao (83%). Trong đó : Quyết định công nhận hòa giải thành vợ chồng về đoàn tụ 316 vụ, Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do đương sự rút đơn 754 vụ; Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 3.995 vụ.

2.3. Giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại và tuyên bố phá sản:

- Đối với án kinh doanh thương mại:

Tòa án hai cấp thụ lý 245 vụ (sơ thẩm 221 vụ, phúc thẩm 24 vụ), so với cùng kỳ tăng 31,7% (59 vụ). Đã giải quyết 177 vụ, đạt tỷ lệ 72,2 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 29 vụ. Đã giải quyết 20 vụ, đạt tỷ lệ 68,9%.

+ Cấp huyện: Thụ lý 216 vụ. Đã giải quyết 157 vụ, đạt tỷ lệ 72,6%.

- Về tuyên bố phá sản: Tòa án nhân hai cấp thụ lý 05 vụ sơ thẩm (cấp tỉnh 03 vụ, cấp huyện 02 vụ). Đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

2.4. Giải quyết, xét xử án lao động:

Tòa án hai cấp thụ lý 08 vụ sơ thẩm và phúc thẩm (cấp tỉnh 03 vụ, cấp huyện 05 vụ), tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết 06 vụ, đạt tỷ lệ 75%.

2.5. Giải quyết, xét xử án hành chính:

Tòa án hai cấp thụ lý 150 vụ (sơ thẩm 149 vụ; phúc thẩm 01 vụ), so với cùng kỳ tăng 20,9% (26 vụ). Đã giải quyết 91 vụ, đạt tỷ lệ 60,67 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm 132 vụ (sơ thẩm 131 vụ, phúc thẩm 01 vụ), đã giải quyết 83 vụ, đạt tỷ lệ 62,88%.

- Cấp huyện: Thụ lý 18 vụ, đã giải quyết 08 vụ, đạt tỷ lệ 44,4%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính tại Tòa án chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai như: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết

định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế; Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai...

Mặc dù, án hành chính tiếp tục tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên, trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Số vụ án không phải đưa ra xét xử 51 vụ, chiếm tỷ lệ 56% (đình chỉ thông qua đối thoại 14 vụ, đình chỉ do đương sự rút đơn khởi kiện 37 vụ).

2.6. Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 215 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (trong đó: cấp huyện: 213 hồ sơ; cấp tỉnh 2 hồ sơ), so với cùng kỳ tăng 27,2% (46 hồ sơ). Đã giải quyết 209 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đạt 97,2%.

Hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đều được các Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, kịp thời tổ chức các phiên họp để xem xét, giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị đã đủ điều kiện, đảm bảo việc giải quyết nhanh chóng, đúng thời hạn, không có hồ sơ tồn đọng, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA NGHIỆP VỤ VÀ THI HÀNH ÁN

1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra công tác xét xử và thi hành án hình sự đối với Tòa án cấp huyện. Năm 2018, TAND tỉnh đã kiểm tra 986 hồ sơ, nghiên cứu xem xét 1.644 bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật; tổ chức kết luận kiểm tra trực tiếp tại 9 đơn vị; giải quyết 09 đơn khiếu nại có liên quan đến các bản án đã có hiệu lực pháp luật, không có đơn tồn đọng; kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị 03 vụ án hình sự do vi phạm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Bên cạnh kiểm tra thường xuyên, TAND tỉnh đã kiểm tra chuyên đề về án ngoài tù và kiểm tra án tạm đình chỉ đối với TAND cấp huyện.

2. Công tác thi hành án hình sự:

Đối với những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đều được Tòa án hai cấp ra quyết định thi hành án kịp thời gồm 2.139 bị án (100%), trong đó: cấp tỉnh 180 bị án, cấp huyện 1.959 bị án). Các Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ theo dõi chặt chẽ đối với bị án tại ngoại, số bị án đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù.

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 7.873 phạm nhân; tha tù có điều kiện đối với 81 phạm nhân theo đúng qui định của pháp luật. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 73 phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS và miễn hình phạt 03 người bị án (02 bị án lập công lớn theo khoản 3 Điều 62 BLHS 2015; 01 bị án theo Công văn số 91/TANDTC-PC về xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ trong nội địa).

*** Đánh giá chung:**

Năm 2018, mặc dù số lượng các loại vụ, việc mà Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng hơn so rất nhiều với cùng kỳ, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp, tuy

nhiên, Tòa án hai cấp đã có nhiều cố gắng và giải quyết đạt tỉ lệ chung là 85,8% các vụ, việc thuộc thẩm quyền; không có án đề quá hạn luật định do lỗi chủ quan; chất lượng xét xử các loại án đảm bảo, tỷ lệ các bản án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan tiếp tục giảm rất nhiều và ở mức rất thấp (0,1%), thấp nhất so với những năm trước đây. Bên cạnh đó, các Tòa án đã triển khai sâu rộng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ. Việc xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án kịp thời, góp phần tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh công tác xét xử, Tòa án hai cấp cũng đã thực hiện nhiều giải pháp để tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án, như triển khai thực hiện thủ tục hành chính tư pháp giúp người dân tiếp cận với công việc của Tòa án được thuận lợi nhất; thực hiện việc phân án ngẫu nhiên; công khai 4.884 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân. Ngoài ra, Tòa án hai cấp đã tổ chức 76 phiên tòa rút kinh nghiệm; 48 phiên tòa xét xử lưu động; theo dõi phiên tòa qua truyền hình trực tiếp, góp phần nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ; NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giải quyết, xét xử các loại án của Tòa án hai cấp trong năm 2018 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể là:

- Việc chỉ đạo triển khai các chủ trương, giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của TAND tỉnh ở một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt, nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Tỷ lệ giải quyết án dân sự, hành chính của một số đơn vị đạt thấp, không hoàn thành chỉ tiêu của Quốc hội và của Tòa án nhân dân đề ra.

- Một số Tòa án áp dụng chưa chính xác quy định của BLHS và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, dẫn đến quyết định mức hình phạt, loại hình phạt đối với một số trường hợp chưa phù hợp.

- Một số Tòa án cấp huyện vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ, bản án và Quyết định của Tòa án cho các cơ quan hữu quan.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan:

- + Một số Bộ luật, Luật (sửa đổi) có hiệu lực thi hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất.

- + Do thay đổi Luật Tố tụng hành chính, nên số lượng án hành chính và dân sự sơ thẩm tranh chấp đất đai, đương sự yêu cầu hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai tăng so với cùng kỳ, chủ yếu tập trung ở cấp tỉnh, trong khi số lượng biên chế giảm, biên chế Thẩm phán không được tăng. Quy trình bổ nhiệm, tái bổ nhiệm Thẩm phán thực hiện chậm.

- + Thực hiện quy định mới của TAND tối cao về việc án tạm đình chỉ không được tính vào số liệu giải quyết, vì vậy có những vụ án tạm đình chỉ do

nguyên nhân khách quan (không thể giải quyết được), do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ giải quyết án.

+ Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án, dẫn đến các vụ án bị kéo dài thời hạn giải quyết.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế.

+ Một số Thẩm phán chưa chịu khó cập nhật, nghiên cứu kỹ những quy định mới của pháp luật và chưa thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm kịp thời các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, để rút kinh nghiệm, tránh sai sót lặp lại.

3. Các giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp lãnh đạo, phát huy tính sáng tạo và đề cao trách nhiệm người đứng đầu đối với từng đơn vị; cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành, theo hướng phân công hợp lý, đảm bảo rành mạch giữa quản lý, điều hành hoạt động nội bộ của từng Tòa án với hoạt động tố tụng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác xét xử, hoạt động công vụ và công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời xử lý kiên quyết, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các trường hợp có hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện.

- Nâng cao chất lượng tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án; trong đó, chú trọng việc thông qua tập huấn để rút kinh nghiệm trong xét xử, đồng viên cán bộ, công chức tự nghiên cứu học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đổi mới và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm xét xử nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xét xử.

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án hai cấp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp ở Tòa án cấp huyện. Thực hiện việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức để bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị có số lượng công việc nhiều, đồng thời bồi dưỡng, rèn luyện và thử thách đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức vụ lãnh đạo; quy hoạch, bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân hai cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân về chế độ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiền hành tố tụng, các cơ quan Đảng, chính quyền ở địa phương để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án. Trong đó chú trọng việc phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức tốt việc thực hiện tranh tụng tại các phiên tòa và thực hiện phiên tòa rút kinh nghiệm.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2019

Năm 2019 TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn đầy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Nghị quyết của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Nghị quyết về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết án, tiếp tục hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan; phấn đấu không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc độc lập xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử hình sự; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, thực hiện tốt công tác đối thoại trong giải quyết án hành chính; nâng cao chất lượng kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự.

3. Làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án và Hội thẩm nhân dân.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

5. Bố trí cơ sở vật chất bảo đảm cho Tòa gia đình và người chưa thành niên hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

6. Phối hợp với Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh, triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại TAND hai cấp.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành, nhất là thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả đối với hệ thống phần mềm nội bộ Tòa án nhân dân, hệ thống truyền hình phiên tòa.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp - là người bị kiện trong các vụ án hành chính hoặc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án dân sự (do đương sự có yêu cầu huỷ Quyết định cá biệt liên quan đến tranh chấp đất đai), thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính (sửa đổi) về việc cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án và kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu, tạo điều kiện cho Tòa án giải quyết vụ án kịp thời hạn theo quy định của pháp luật ; tránh việc để cho dân phải đi lại nhiều lần và vụ án bị kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân ;

2. Đề nghị UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn kịp thời cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản trong các vụ án dân sự khi có yêu cầu để Tòa án giải quyết vụ án bảo đảm thời hạn tố tụng theo quy định của

pháp luật.

3. Đề nghị các cơ quan cấp huyện gồm: Công an; Phòng Lao động – Thương binh xã hội và Phòng Tư pháp cần tăng cường công tác phối hợp, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong việc lập hồ sơ chuyển sang Tòa án ra Quyết định đưa các đối tượng vào Trung tâm giáo dục và bắt buộc chữa bệnh, hạn chế số lượng người nghiện ngoài xã hội, góp phần phòng ngừa và hạn chế tội phạm phát sinh.

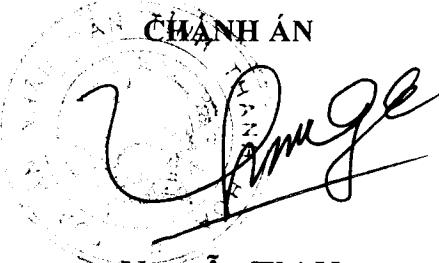
4. Đề nghị cơ quan Công an tăng cường hơn nữa việc ngăn chặn các hình thức tín dụng đen ngoài xã hội, gây bất ổn cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự cũng như tranh chấp dân sự.

5. Đề nghị các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, cần tăng cường hơn nữa công tác truyền truyền, giáo dục, đặc biệt là đối với đoàn thanh niên, phụ nữ trong việc chấp hành pháp luật và ý thức gìn giữ truyền thống gia đình, bảo vệ quyền trẻ em, để hạn chế tỉ lệ ly hôn gia tăng đột biến hiện nay.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019 của hai cấp TAND tỉnh Thanh Hóa, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.


Nguyễn Thị Nga